

Số: 1042/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tỉnh Vĩnh Long sử dụng công nghệ đốt kết hợp tái tạo năng lượng (Đốt thu hồi năng lượng để phát điện)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Ban hành Quy chế quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự

án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Hòa Phú tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 1 đối với dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ ý kiến góp ý của các Bộ: Khoa học và Công nghệ (Công văn số 890/BKHCN-ĐTĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023); Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 2766/BTNMT-KSONMT ngày 21 tháng 4 năm 2023); Xây dựng (Công văn số 1672/BXD-HTKT ngày 28 tháng 4 năm 2023); Tài chính (Công văn số 4515/BTC-ĐT ngày 08/5/2023); Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 3436/BKHĐT-QLĐT ngày 08 tháng 5 năm 2023).

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 473/TTr-SXD, ngày 07/5/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tỉnh Vĩnh Long sử dụng công nghệ đốt kết hợp tái tạo năng lượng (Đốt thu hồi năng lượng để phát điện) tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, với các nội dung chính sau:

1. Tiêu chí chung

1.1. Về mục tiêu của dự án

- Xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt hằng ngày sử dụng công nghệ đốt kết hợp tái tạo năng lượng (Đốt thu hồi năng lượng để phát điện) đồng thời xử lý lượng rác hiện có tại bãi rác Hòa Phú với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, góp phần từng bước cải thiện chất lượng môi trường.

- Giải quyết vấn đề xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh hằng ngày tại thành phố Vĩnh Long và các huyện, thị xã trong tỉnh, thay thế việc chôn lấp chất thải rắn như hiện nay.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo môi trường xanh sạch đẹp, góp phần tạo tiền đề cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải sinh hoạt nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển đô thị bền vững.

- Góp phần thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển đô thị gắn liền với bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

- Góp phần giảm thiểu những tác động hiện trạng của hoạt động chôn lấp chất thải sinh hoạt như giảm thiểu mùi hôi, nước rỉ rác phát sinh, giảm quỹ đất chôn lấp.

1.2. Quy mô dự án

- Diện tích đất: khoảng 7,146 ha.
- Công suất xử lý: dự kiến 500 tấn rác/ngày.
- Mật độ xây dựng tối đa; Hệ số sử dụng đất; Chiều cao công trình xây dựng; số tầng cao xây dựng thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long.
- Các chỉ tiêu khác: áp dụng QCVN 01:2021/BXD và các văn bản có liên quan.

1.3. Địa điểm: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Hòa Phú, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.4. Hình thức đầu tư: Nhà đầu tư chịu trách nhiệm đầu tư, vận hành dự án từ nguồn vốn của nhà đầu tư và được ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.5. Thời hạn hoạt động của dự án: 25 năm (*kể từ ngày nhà đầu tư được giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai*).

1.6. Tuân thủ tuyệt đối Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Tiêu chí về công nghệ

2.1. Tiêu chí chung về công nghệ

a) Công nghệ đốt kết hợp tái tạo năng lượng (*Đốt thu hồi năng lượng để phát điện*) có khả năng tiếp nhận, phân loại chất thải, xử lý mùi, nước rỉ rác, khí thải, linh hoạt trong kết hợp các công nghệ khác, xử lý các loại chất thải rắn khác nhau; có khả năng mở rộng công suất, cải tiến công nghệ, thu hồi năng lượng, xử lý các chất thải thứ cấp; mức độ phù hợp về quy mô xử lý; có phương án đảm bảo lưu trữ được rác trong trường hợp nhà máy xảy ra sự cố; có thiết bị đảo trộn, hệ thống thu hồi nước rỉ rác, khử mùi để đảm bảo mùi không phát tán ra ngoài; có giải pháp tận dụng lại nước thải sau xử lý.

b) Thể hiện rõ mức độ, tỷ lệ tự động hóa, nội địa hóa của dây chuyền thiết bị; tỷ lệ xử lý, tái sử dụng, tái chế, chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt; mức độ tiên tiến của công nghệ xử lý; độ bền của thiết bị, dây chuyền công nghệ.

c) Thể hiện rõ nguồn gốc, xuất xứ của máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; quy trình công nghệ, đặc điểm nổi bật của công nghệ; không thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và cấm chuyển giao theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ.

d) Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tiên tiến; tuân thủ đầy đủ nội dung giải trình theo quy định Luật Chuyển giao công nghệ.

đ) Máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ: bảo đảm đồng bộ, mới 100%. Toàn bộ loại linh kiện, thiết bị, phụ tùng thay thế phải bảo đảm được luôn trong tình trạng sẵn có trong suốt thời gian hoạt động của dự án.

e) Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 1 Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Tiêu chí ưu tiên về công nghệ

a) Công nghệ đã được ứng dụng thành công, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường về thiết bị xử lý, tái chế chất thải và phù hợp với điều kiện Việt Nam, phù hợp với rác thải tại Vĩnh Long và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ; công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; Công nghệ tận dụng lại 100% nước thải sau xử lý;

Công nghệ có hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện trong dây chuyền công nghệ có năm sản xuất gần nhất. Có nhà tập kết rác để lưu trữ giảm ẩm (nếu áp dụng công nghệ xử lý nhiệt) và chứa rác trong trường hợp có sự cố trong thời gian nhiều ngày nhất (ít nhất 08 ngày);

b) Ưu tiên công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt có tỷ lệ tro xỉ, tro bay chôn lấp sau xử lý dưới 10%; công nghệ có tỷ lệ cao về xử lý bụi và khí thải khí có tính axit, xử lý NOx, giảm thiểu, kiểm soát dioxin, furan và kim loại nặng.

3. Tiêu chí về môi trường và xã hội

3.1 Tiêu chí chung

a) Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường hiện hành của Việt Nam đối với chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng nhà máy và trong suốt quá trình vận hành dự án; xây dựng cụ thể quy trình vận hành công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt, quy trình vận hành các công trình xử lý chất thải; xây dựng cụ thể phương án phòng ngừa sự, khắc phục cố kỹ thuật, sự cố môi trường của dự án; có giải pháp lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tại nhà máy đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trong mọi trường hợp (*kể cả thời gian xảy ra sự cố về kỹ thuật, sự cố về môi trường*); lưu trữ dữ liệu và quản lý dữ liệu theo quy định.

b) Tiết kiệm diện tích sử dụng đất.

Nhà đầu tư có phương án xây dựng nhà máy xử lý rác để vận hành, kể cả khu vực chôn lấp chất thải phát sinh (*tro, xỉ không tái sử dụng được*) đảm bảo trong diện tích đất 7,146ha được giao, đảm bảo theo QCVN 07-9:2023/BXD.

c) Tiết kiệm năng lượng và khả năng thu hồi năng lượng trong quá trình xử lý.

Có thuyết minh cụ thể việc tiết kiệm năng lượng và thu hồi năng lượng trong quá trình xử lý.

d) Khả năng đào tạo nhân lực địa phương tham gia quản lý, vận hành thiết bị, bảo dưỡng và bảo trì thiết bị.

Có phương án đào tạo nhân lực địa phương tham gia quản lý, vận hành thiết bị, bảo dưỡng và bảo trì thiết bị.

3.2 Tiêu chí ưu tiên

Nhà đầu tư có phương án xây dựng nhà máy xử lý rác để vận hành với mật độ xây dựng thấp, tỷ lệ cây xanh cao và đảm bảo trong diện tích đất theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

Công nghệ tuân thủ các chỉ tiêu môi trường theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường của các nước phát triển (các nước G7, EU) hoặc đảm bảo cao hơn các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

4. Về kinh tế

a) Về chi phí xử lý và giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 28, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đảm bảo khả năng chi trả của địa phương hoặc không vượt quá mức chi phí xử lý được cơ quan có thẩm quyền công bố.

- Phương pháp xác định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Điều 31, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan.

b) Khả năng tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động tái chế chất thải.

Đánh giá, làm rõ nội dung hoạt động tái chế chất thải, những sản phẩm được tạo ra và khả năng tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động tái chế chất thải của dây chuyền, công nghệ đề xuất.

c) Tiềm năng và giá trị kinh tế mang lại từ việc tái sử dụng chất thải, năng lượng và các sản phẩm có ích được tạo ra sau xử lý.

Đối với từng công nghệ đề xuất có đánh giá, dự báo cụ thể chi tiết tiềm năng và giá trị kinh tế mang lại từ việc tái sử dụng chất thải, năng lượng và sản phẩm có ích được tạo ra sau xử lý góp phần làm giảm giá thành xử lý rác thải sinh hoạt.

d) Nhu cầu thị trường; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sau khi xử lý được áp dụng.

Nhà đầu tư phải đảm bảo chất lượng theo quy định đối với các sản phẩm được tạo ra sau xử lý chất thải rắn sinh hoạt và đánh giá, làm rõ khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm tạo ra sau xử lý. Đánh giá, làm rõ nhu cầu của thị trường đối với những sản phẩm được tạo ra sau xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

đ) Tính phù hợp trong chi phí xây dựng và lắp đặt thiết bị; chi phí vận hành; chi phí bảo dưỡng, sửa chữa.

Làm rõ, cụ thể các chi phí để quản lý vòng đời dự án (25 năm, kể từ ngày nhà đầu tư được giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai) từ giai đoạn bắt đầu dự án đến kết thúc dự án. Các giai đoạn này trình bày chi tiết mọi khía cạnh của dự án, từ các nhiệm vụ, chi phí nhỏ đến các yếu tố cốt lõi của dự án như: chi phí xây dựng và lắp đặt thiết bị; chi phí vận hành; chi phí bảo dưỡng, sửa chữa cũng như giá trị kinh tế mang lại từ việc tái sử dụng chất thải, năng lượng và sản phẩm có ích được tạo ra sau xử lý để đề xuất đơn giá chi phí xử lý cạnh tranh, phù hợp theo từng công nghệ.

e) Ưu tiên công nghệ đã tạo được sản phẩm sau xử lý đảm bảo chất lượng theo quy định, đáp ứng nhu cầu của thị trường và đề xuất giá thành xử lý chất thải rắn sinh hoạt thấp, đảm bảo phù hợp khả năng chi trả của địa phương.

5. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

5.1 Năng lực nhà đầu tư.

a) Nhà đầu tư phải có hồ sơ chứng minh năng lực tài chính đảm bảo điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật về Đất đai; có vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư, trong đó vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp cho dự án được xác định bằng vốn chủ sở hữu trong hồ sơ chứng minh năng lực tài chính trừ đi vốn chủ sở hữu mà nhà đầu tư cam kết thực hiện cho các dự án khác hoặc nhà đầu tư đang tham gia thực hiện (nếu có).

Trường hợp huy động vốn, phải có hồ sơ chứng minh phương án huy động vốn để thực hiện dự án đảm bảo tính khả thi với thời gian hoàn thành, đưa dự án vào vận hành chính thức chậm nhất là Quý IV/2026.

Nhà đầu tư phải cung cấp văn bản cam kết hỗ trợ tài chính đối với phần vốn còn lại (ngoài vốn chủ sở hữu) của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, ngân hàng và các tổ chức, cá nhân để thực hiện đầu tư hoàn thành dự án theo tổng mức vốn đầu tư dự án (không bao gồm chi phí bồi hoàn giải phóng mặt bằng và tiền thuê đất) được phê duyệt.

Trường hợp thỏa thuận liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%. Nếu bất kỳ thành viên nào trong thỏa thuận liên danh không chứng minh năng lực và được đánh giá là không đáp ứng thì thỏa thuận liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

b) Nhà đầu tư phải thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật về Đầu tư.

c) Ưu tiên nhà đầu tư chứng minh năng lực có tỷ lệ tự bỏ vốn đầu tư xây dựng cao nhất.

5.2 Kinh nghiệm của nhà đầu tư.

a) Nhà đầu tư đang vận hành thương mại hoặc Nhà đầu tư là chủ công nghệ xử lý (hoặc đã được chuyển giao công nghệ xử lý) đang triển khai xây dựng ít nhất 01 dự án xử lý rác sinh hoạt có quy mô, công nghệ, tính chất, mục tiêu tương tự trong 05 năm gần đây đạt hiệu quả với tư cách là nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu.

b) Nhà đầu tư là chủ công nghệ hoặc có hợp đồng chuyển giao công nghệ xử lý chất thải theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;

c) Nhà đầu tư có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm, đã từng tham gia thực hiện các dự án xử lý chất thải có quy mô, tính chất tương tự.

d) Cam kết tự tháo dỡ nhà máy không bồi thường khi không đáp ứng đủ tiêu chí kỹ thuật theo yêu cầu và nội dung đã cam kết thực hiện dự án.

5.3. Ưu tiên kinh nghiệm của nhà đầu tư

a) Ưu tiên nhà đầu tư đang vận hành nhà máy xử lý rác sinh hoạt đạt hiệu quả (có quy mô, công nghệ tương đồng theo đề xuất).

b) Thời gian xây dựng đưa vào vận hành, khai thác ngắn.

6. Yêu cầu khác.

a) Nhà đầu tư phải cam kết đáp ứng điều kiện giao đất theo quy định tại khoản 2, Điều 122 Luật Đất đai năm 2024.

b) Căn cứ thông tin, lịch sử, tín dụng từ hệ thống ngân hàng, các nhà đầu tư vi phạm về đất đai, nợ thuế, nợ xấu ngân hàng, môi trường, tài chính và vi phạm các nghĩa vụ khác (mà chưa hoàn thành khắc phục, xử lý), người đại diện pháp luật vi phạm pháp luật Việt Nam, có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia thì không được tham gia để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

c) Nhà đầu tư đăng ký tham gia phải có hồ sơ thiết kế xây dựng công trình và các hạng mục công trình dự án xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đảm bảo có đủ các thành phần công năng chính (khu tiếp nhận, công trình lưu giữ, thiết bị xử lý sơ bộ ban đầu và phân phối chất thải phục vụ cho quá trình xử lý,...).

d) Nhà đầu tư phải có thuyết minh cụ thể quy trình xử lý rác thải từ khi tiếp nhận rác vào nhà máy đến khi xử lý hoàn thành (kể cả quy trình xử lý các chất thải thứ cấp phát sinh như xỉ, tro đáy, tro bay,...). Nhà đầu tư có trách nhiệm xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án và chịu toàn bộ chi phí này.

đ) Nhà đầu tư phải có thuyết minh cụ thể tiến độ triển khai thực hiện dự án.

g) Nhà đầu tư phải có thuyết minh cụ thể việc tự xử lý được nước rỉ rác và tái chế, tái sử dụng nước rỉ rác ngay trong tại nhà máy mà không để phát sinh nước rỉ rác ra ngoài nhà máy.

h) Nhà đầu tư phải có thuyết minh có khả năng phòng ngừa sự cố mất điện, dây chuyền thiết bị bị hỏng hóc nhưng vẫn đảm bảo khả năng tiếp nhận rác vào nhà máy bình thường, ổn định mà vẫn đảm bảo môi trường, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Lựa chọn đơn vị tư vấn tham mưu đấu thầu

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn một đơn vị tư vấn có năng lực để tham mưu thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về Đấu thầu.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư.

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan và đơn vị tư vấn để xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, Hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định có liên quan.

b) Sở Tài chính tổ chức thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, Hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu do Sở Xây dựng gửi và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan.

3. Quy trình lựa chọn nhà đầu tư

a) Căn cứ Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan và đơn vị tư vấn để thực hiện đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan.

b) Sở Xây dựng gửi kết quả đấu thầu cho Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả đấu thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan.

4. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN&MT, KH&CN, XD, TC (b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KTNV;
- Lưu: VT, KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH